

Số: 416 /KL-TTr

Quảng Trị, ngày 26 tháng 4 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA
thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước,
đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Cam Lộ

Thực hiện Quyết định số 1285/QĐ-TTr ngày 22/11/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Trị về việc Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Cam Lộ; Quyết định số 30/QĐ-TTr ngày 07/01/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Trị về việc tạm dừng cuộc thanh tra; Quyết định số 146/QĐ-TTr ngày 14/02/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Trị về việc tiếp tục cuộc thanh tra, từ ngày 29/11/2024 đến ngày 10/3/2025 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Cam Lộ, các đơn vị có liên quan

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đơn vị và ý kiến tham gia của lãnh đạo Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Huyện Cam Lộ có diện tích tự nhiên 367,4 km² là cửa ngõ phía Tây và phía Bắc thành phố Đông Hà; địa bàn Cam Lộ nằm trên giao điểm của nhiều tuyến giao thông quan trọng đi qua gồm: Quốc Lộ 1A, Quốc Lộ 9, Đường Hồ Chí Minh.

UBND huyện Cam Lộ có 08 đơn vị hành chính bao gồm: Thị trấn Cam Lộ là trung tâm huyện lỵ; 03 xã vùng đồng bằng là Thanh An, Cam Thủy, Cam Hiếu và 04 xã miền núi là Cam Thành, Cam Tuyên, Cam Chính, Cam Nghĩa; tổng số biên chế là 65 công chức cấp huyện, 76 công chức cấp xã, 86 cán bộ, 821 viên chức, trong đó có 774 viên chức ngành giáo dục.

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với UBND huyện Cam Lộ, Văn phòng HĐND-UBND, Tài chính-Kế hoạch, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Kinh tế - Hạ tầng, Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp (Ban QLDA, PTQĐ và CCN), Trung tâm Văn hóa thể dục, thể thao huyện, UBND các xã Cam Nghĩa, Cam Hiếu, Thanh An và tiến hành kiểm tra, xác minh các nội dung thanh tra. Đoàn không kiểm tra xây dựng cơ bản đối với công trình Xây dựng CSHT khu dân cư xã Cam An (cũ). Lý do: Thanh tra huyện Cam Lộ đã thanh tra.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.

1. Việc chấp hành pháp luật về quản lý ngân sách huyện năm 2023.

(Số liệu kèm theo Phụ lục số 01)

1.1. Công tác lập dự toán thu – chi NSNN huyện

- UBND huyện đã ban hành đầy đủ, kịp thời các quyết định phân bổ dự toán chi ngân sách hành chính, sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Dự toán thu ngân sách địa phương 308.400 triệu đồng, trong đó Thu ngân sách trên địa bàn 101.100 triệu đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 207.300 triệu đồng. Nguồn thu ngân sách huyện trên địa bàn không nhiều, chiếm tỷ trọng thấp, thu ngân sách huyện chủ yếu vẫn dựa vào nguồn kinh phí bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên.

- Dự toán chi ngân sách địa phương 307.400 triệu đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 46.558 triệu đồng, chi thường xuyên 239.679 triệu đồng, dự phòng ngân sách 5.842 triệu đồng, Chi các chương trình mục tiêu 16.321 triệu đồng.

- Việc lập dự toán thu ngân sách nhà nước chưa thể hiện chi tiết đối với một số khoản thu phí, lệ phí; chưa cân đối khoản thu phí, thu dịch vụ được để lại cho đơn vị sử dụng; các đơn vị dự toán trình cơ quan tài chính chưa thuyết minh cơ sở tính toán theo quy định.

- Còn một số nhiệm vụ chi UBND huyện chưa phân bổ dự toán chi từ đầu năm cho các đơn vị sử dụng ngân sách đối với các khoản chi đặc thù (*Văn phòng HĐND-UBND; Văn phòng Huyện ủy*); chưa tiếp tục tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên của các cơ quan hành chính so với dự toán năm 2022 để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển của huyện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023.

- Dự toán chi ngân sách huyện bố trí kinh phí dự phòng chiếm tỷ trọng 1,4% tổng chi cân đối ngân sách, chưa đảm bảo mức 2% theo quy định tại Điều 10 Luật Ngân sách Nhà nước.

1.2. Chấp hành dự toán và quản lý điều hành NSNN huyện

- Thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 chưa đạt kế hoạch. Tổng thu 90,7 tỷ đồng, đạt 85% so với dự toán tỉnh giao và đạt 41% so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao. Trong đó, thu tiền sử dụng đất đạt 67% so với tỉnh giao (26,9 tỷ / 40 tỷ đồng) và đạt 17,5% so với Hội đồng nhân dân huyện giao (26,9 tỷ / 154 tỷ đồng).

- UBND huyện bố trí ngân sách cấp bổ sung dự toán cho một số đơn vị (*Văn phòng HĐND-UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy*) chi hoạt động thường xuyên là chưa phù hợp với định mức quy định tại Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.

- UBND huyện sử dụng ngân sách dự phòng để hỗ trợ một số hoạt động, công tác tổng kết, hội thi, thể dục thể thao không thuộc nhiệm vụ chi cấp bách, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa; chi hỗ trợ một số đơn vị trung ương đóng trên địa bàn không thuộc nhiệm vụ ngân sách địa phương là chưa đúng quy định tại Điều 10 Luật NSNN.

- UBND huyện đã thực hiện quyết toán ngân sách huyện, trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt kịp thời; công khai quyết toán ngân sách năm 2023 đầy đủ, đảm bảo về thời gian, yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Việc chấp hành pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách tại một số đơn vị dự toán.

(Số liệu kèm theo Phụ lục số 02)

Kiểm tra tại 4 đơn vị: Phòng Tài chính kế hoạch, Văn Phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Kinh tế hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Về cơ bản 4 đơn vị đều chấp hành nội dung dự toán do UBND huyện phân bổ; tuân thủ chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện Quy chế đảm bảo về định mức, chế độ, tiêu chuẩn; lập báo cáo quyết toán tài chính đầy đủ các nguồn kinh phí được UBND huyện giao, công khai tài chính theo quy định; thực hiện công tác kiểm kê tài sản, đối chiếu quỹ tiền mặt định kỳ vào thời điểm cuối năm tài chính theo quy định.

Tuy nhiên các đơn vị còn một số thiếu sót, tồn tại sau:

2.1. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Chưa dự trù kinh phí đặc thù ngay từ khi lập dự toán đầu năm, xây dựng và thực hiện dự toán bổ sung hoạt động không thường xuyên có một số nội dung chưa phù hợp.

- Một số chứng từ thanh toán chi thiếu chặt chẽ: Chi công tác phí thiếu thông tin công tác, giấy đi đường phản ánh chưa đầy đủ thông tin, chứng từ phiếu đề xuất tiếp khách chưa rõ ràng.

2.2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Một số chứng từ thanh toán thiếu chặt chẽ, như: chi tiếp khách, mua sắm máy vi tính và phụ kiện phục vụ cho công việc chuyên môn; thanh toán tiền in ấn phục vụ công tác; hợp đồng dịch vụ thuê ngoài.

- Thu phí thẩm định dự toán và phí thẩm định thiết kế đối với công trình xây dựng cơ bản lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật chưa đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 82, Luật Xây dựng năm 2014 và Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính. Đến thời điểm thanh tra đơn vị đã nộp toàn bộ số tiền này vào ngân sách nhà nước.

- Một số nghiệp vụ thanh toán vượt chính sách về thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về miễn, giảm 2% thuế GTGT, số tiền vượt: **4.230.435 đồng** (kinh phí sửa chữa điện chiếu sáng và điện trang trí đường 2/4 và đường Cần Vương, kinh phí tết trồng cây Xuân Quý Mão); thanh toán thiếu chứng từ gốc, không đủ điều kiện thanh toán, số tiền vượt: **4.500.000 đồng** (kinh phí điều chỉnh và mở rộng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thuộc dự án Cụm công nghiệp Cam Tuyền).

2.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Một số nguồn kinh phí hoạt động phục vụ công tác tài chính; kinh phí hoạt động phục vụ công tác kế hoạch, kinh phí hoạt động chuyên môn khác, đơn vị thực hiện và quyết toán vào nguồn kinh phí tự chủ là không đúng theo Điều 3 Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV và Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; việc lập và thực hiện dự toán chưa rõ ràng, thiếu chi tiết theo khối lượng, tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định; một số chứng từ chi thanh toán vệ

sinh cơ quan, dịch vụ thuê nhân công trang trí khuôn viên trụ sở, mua cây xanh, hồ sơ chưa chặt chẽ.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ. Một số chứng từ chi thanh toán sửa chữa máy tính, máy in, phô tô tài liệu, hồ sơ còn thiếu sót về thủ tục.

- Nguồn thu khác. Trước năm 2023, đơn vị thu phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong năm đơn vị quản lý số tiền 65.777.058 đồng lập dự toán chi hoạt động thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu là chưa đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư 05/2022/TT-BKHĐT ngày 6/5/2022 của Bộ Kế hoạch Đầu tư và Điều 9 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Đến thời điểm thanh tra, nguồn thu này còn **35.905.735 đồng**.

2.4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Một số chứng từ thanh toán chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định, kế toán chưa chấp hành nghiêm chế độ kế toán, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn liên quan; một số chứng từ thanh toán nguồn kinh phí không tự chủ chưa phản ánh được rõ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Kinh phí sự nghiệp UBND huyện giao thực hiện đối với 02 công trình xây dựng (*Đường giao thông vào vùng được liệu thôn Định Sơn, xã Cam Nghĩa; Đường giao thông vào vùng được liệu thôn Nam Hiếu, xã Cam Hiếu*). Hồ sơ còn thiếu sót một số thủ tục về xây dựng; thanh toán vượt khối lượng số tiền **7.106.000 đồng**.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản.

- Kiểm tra hồ sơ 34/35 công trình xây dựng cơ bản, 01 công trình Thanh tra huyện Cam Lộ đã thanh tra: *Xây dựng CSHT khu dân cư xã Cam Thanh (cũ), huyện Cam Lộ (Kèm theo danh sách công trình: Phụ lục số 03)*. Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư và quản lý dự án đều chấp hành cơ bản các bước trình tự, thủ tục từ khâu chuẩn bị đầu tư, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, thanh toán theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

- Kiểm tra thực tế 22/34 công trình do 5 đơn vị làm chủ đầu tư. Các công trình thi công cơ bản đảm bảo theo thiết kế, bản vẽ thi công được duyệt.

Tuy nhiên, còn một số thiếu sót, tồn tại sau:

3.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư

Chủ đầu tư là UBND các xã thực hiện phê duyệt kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định nhưng chưa phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại Khoản 5 Điều 58; Khoản 5 Điều 59 Luật đầu tư công 2014; còn có công trình chưa thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy theo quy định Phụ lục 1 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ (*trường mầm non Tuổi Hoa, xã Thanh An; Trường THPT Cam Lộ, Hạng mục: Nhà đa năng và Nhà hiệu bộ*).

3.2. Giai đoạn thực hiện đầu tư

- UBND huyện phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật một số công trình chưa chặt chẽ. Hồ sơ thẩm định của một số công trình còn thiếu thủ tục, như thiếu hồ sơ vị trí mỏ đất, hồ sơ vị trí bãi thải (*Trường mầm non Tuổi Hoa xã Thanh An; Đường giao thông thôn xã Thanh An, Hạng mục: Đường giao thông thôn Trúc Kinh*); thiếu văn bản thỏa thuận cấp nước, điện, hạ tầng kỹ thuật... theo quy định điểm a, Khoản 5, Điều 12, Nghị định 15/2121/NĐ-CP dẫn đến gây khó khăn cho đơn vị khi đưa công trình vào sử dụng (*Mở rộng và san nền đường Hàm Nghi thị trấn Cam Lộ, Trường mầm Tuổi Hoa xã Thanh An*); thiếu biên bản xử lý hiện trường khi phê duyệt điều chỉnh (*Trụ sở HĐND-UBND huyện Cam Lộ: Hạng mục: Cải tạo các hạng mục phụ trợ, bồn hoa, cây cảnh, văn phòng 1 cửa; Đường giao thông nông thôn thôn Vĩnh An; Đường giao thông nông thôn xã Cam Nghĩa, hạng mục: Xây mới các tuyến thôn Hoàn Cát và Quạt Xá; Hệ thống cụm Pano tuyên truyền chợ ngã ba chợ Phiên giai đoạn 2; Hệ thống vỉa hè đường Tôn Thất Thuyết, thị trấn Cam Lộ, đoạn đường Dương Văn An- Lê Thế Tiết- Hàm Nghi*)

- UBND huyện phê duyệt chi phí đầu tư bao gồm chi phí thẩm định thiết kế, chi phí thẩm định dự toán (của 34 công trình được kiểm tra) chỉ yêu cầu lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, dẫn đến các chủ đầu tư nộp phí thẩm định không đúng quy định tại Điều 55 Điểm a Khoản 1 Điều 82 Luật Xây dựng 2014. Số tiền này Phòng Kinh tế và hạ tầng đã thu và nộp 100% vào ngân sách nhà nước huyện.

- Hồ sơ thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật một số công trình giao thông nông thôn có kết cấu mặt đường bê tông xi măng còn thiếu sót về áp dụng định mức xây dựng, bản vẽ thi công và chi phí dự toán chưa đồng bộ (*thẩm định cắt giảm chi phí dự toán vật liệu khe co, khe giãn nhưng bản vẽ thi công còn thể hiện*) là chưa đảm bảo quy định tại Khoản 1 Điều 135 Luật xây dựng 2014.

- Một số chủ đầu tư không yêu cầu nhà thầu thi công lập tiến độ thi công chi tiết trước khi thi công là chưa đúng theo quy định Thông tư số 06/2019/TT-BXD và điều khoản trong Hợp đồng xây dựng đã ký (*Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện; Văn phòng HĐND&UBND; Phòng KT&HT; Trung tâm văn hóa TDTT huyện; UBND xã Cam Nghĩa; UBND xã Cam Chính; UBND xã Thanh An*).

- Chủ đầu tư là UBND các xã, Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trung tâm Văn hóa Thể dục thể thao huyện sử dụng bộ máy chuyên môn quản lý dự án chưa phù hợp với quy định về điều kiện theo quy định; chưa phê duyệt dự toán thu, chi chi phí quản lý dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính.

- Các chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn (trừ Ban QLDA, PTQĐ và CNN) thực hiện quản lý dự án nhưng thanh toán một số chi phí quản lý dự án thiếu chặt chẽ (*chưa ban hành quyết định phân công nhiệm vụ, thiếu phiếu đề xuất, kế hoạch triển khai công việc*); chưa thực hiện đăng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống đấu thầu Quốc gia theo quy định Điểm đ Khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu 2013; quá trình chỉ định thầu còn tình trạng thiếu thương thảo hợp đồng, yêu cầu về năng lực về thiết bị, con người... theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện quản lý chất lượng, thi công, bảo trì công trình chưa chặt chẽ theo các quy trình quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày

26/01/2021 của Chính phủ. Các chủ đầu tư (*Phòng Kinh tế hạ tầng, UBND xã Cam Nghĩa, UBND xã Cam Hiếu*) thanh toán vượt định mức chi phí quản lý dự án theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng đối với 04 công trình, số tiền **44.064.000 đồng** (*Phụ lục số 04 kèm theo*).

- Chủ đầu tư là UBND các xã chưa phê duyệt nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát; nghiệm thu, thanh toán chi phí tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật vượt định mức, khối lượng đối với 06 công trình, số tiền **31.876.000 đồng** (*Phụ lục số 04 kèm theo*).

- Một số công trình lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán không thực hiện điều chỉnh giảm thuế GTGT từ 10% về 8% trong giai đoạn từ 01/02/2022 đến 31/12/2022 theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 và từ 01/7/2023 đến 31/12/2023 theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính Phủ, số tiền thuế GTGT vượt quy định đối với 06 công trình, số tiền **55.567.000 đồng** (*Phụ lục số 04 kèm theo*).

- Một số công trình lập dự toán vận dụng sai định mức, nghiệm thu, thanh toán tài nguyên nhưng chưa nộp phí, lệ phí tài nguyên theo quy định, vượt khối lượng thi công một số mục công việc so với thiết kế được phê duyệt đối với 07 công trình, số tiền **90.109.000 đồng** (*Phụ lục số 04 kèm theo*).

3.3. Giai đoạn kết thúc đầu tư

Hầu hết các công trình đều chưa có thông báo kiểm tra nghiệm thu của chủ đầu tư và báo cáo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn theo quy định tại Khoản 4 Điều 123 Luật xây dựng 2014; Điểm b Khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; Điều 13 Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng, nhưng đã tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Công tác quyết toán vốn đầu tư với cơ quan cấp phát vốn còn chưa kịp thời theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Luật Đầu tư công 2019, Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC của Bộ tài chính.

- Công tác lưu trữ hồ sơ công trình chưa đảm bảo quy định theo Điều 88 Luật Xây dựng năm 2014; lập hồ sơ quản lý chất lượng chưa đầy đủ theo quy định Phụ lục VIB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

III. KẾT LUẬN VỀ NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA.

1. Kết quả đạt được.

1.1. Về quản lý ngân sách nhà nước huyện.

- Năm 2023, UBND huyện đã tích cực chỉ đạo và điều hành ngân sách cơ bản đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, phát huy nội lực của các ngành, các xã, thị trấn.

- Việc phân bổ và giao dự toán thu, chi cơ bản đúng trình tự quy định của Luật NSNN, đảm bảo trình tự theo hướng dẫn tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính và Công văn số 2984/STC-QLNS ngày

19/8/2022 về hướng dẫn xây dựng dự toán năm 2023 và kế hoạch tài chính -NSNN giai đoạn 03 năm 2023-2025.

- Công tác quản lý tài chính ngân sách cơ bản chấp hành các quy định của Luật NSNN và các văn bản pháp luật có liên quan; địa phương đã chủ động thực hiện các biện pháp hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu thu theo dự toán giao; tổ chức thực hiện quản lý chi cơ bản đảm bảo chấp hành các quy định; phân phối và sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, tiết kiệm, có hiệu quả góp phần ổn định, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Bố trí cơ cấu vốn đầu tư phát triển đúng mục tiêu, thực hiện cơ bản theo trình tự thủ tục quy định về quản lý đầu tư XDCB, hầu hết các công trình đảm bảo tiến độ, không phát sinh nợ đọng vốn xây dựng cơ bản, các công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả.

- Việc hạch toán theo dõi chuyển nguồn ngân sách, công khai dự toán, quyết toán cơ bản đảm bảo quy định.

1.2. Về quản lý tài chính tại các đơn vị dự toán.

Về cơ bản các đơn vị đều chấp hành nội dung dự toán do UBND huyện phân bổ; tuân thủ chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; chứng từ cơ bản đảm bảo chính sách, chế độ, định mức; số liệu kế toán rõ ràng, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; mở sổ sách kế toán, ghi chép đầy đủ; báo cáo quyết toán tài chính kịp thời, công khai tài chính theo quy định.

1.3. Về xây dựng cơ bản.

- Hầu hết các đơn vị được UBND huyện giao làm chủ đầu tư đối với 34 công trình đều chấp hành cơ bản đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục từ khâu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đến bước nghiệm thu, thanh quyết toán; công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý thi công, nghiệm thu khối lượng xây dựng phù hợp với bản vẽ thiết kế, công tác quản lý chất lượng công trình cơ bản tuân thủ các quy định theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu cơ bản đảm bảo chấp hành Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; công tác ký kết hợp đồng xây dựng đảm bảo các quy định Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ, Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

2. Thiếu sót, tồn tại, sai phạm.

2.1. Về quản lý NSNN huyện

- Công tác lập dự toán thu chi ngân sách nhà nước còn một số nội dung chưa thuyết minh rõ ràng, chưa tăng chi đầu tư phát triển từ tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Dự phòng ngân sách chưa đảm bảo mức tối thiểu, sử dụng ngân sách dự phòng cấp bổ sung chi thường xuyên, chi đặc thù, chi cấp bách, phòng chống, khắc

phục hậu quả thiên tai, thảm họa, chi hỗ trợ cho các đơn vị trung ương trên địa bàn là chưa phù hợp quy định tại Điều 10, Luật Ngân sách nhà nước.

2.2. Về quản lý tài chính tại các đơn vị dự toán

- Các đơn vị được kiểm tra còn một số thiếu sót về chứng từ thanh toán, chưa chấp hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, các thiếu sót chủ yếu là trình tự, thủ tục chưa đầy đủ, chứng từ chưa rõ ràng đối với các nội dung như: chi tiếp khách, sửa chữa tài sản, vật tư, thiết bị, mua văn phòng phẩm, thanh toán công tác phí, làm thêm giờ.

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Thu phí thẩm định dự toán, thiết kế chưa đúng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014 và Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; thanh toán, quyết toán một số chi phí không đủ điều kiện thanh toán, vượt chính sách, chế độ của Nhà nước 8.730.000 đồng.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Nguồn thu thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu từ trước đến nay còn 35.905.735 đồng nhưng chưa nộp ngân sách nhà nước là không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư 05/2022/TT-BKHĐT ngày 6/5/2022 của Bộ Kế hoạch Đầu tư và Điều 9 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thanh toán, quyết toán một số chi phí không đủ điều kiện thanh toán, vượt định mức, chế độ nhà nước 7.106.000 đồng.

2.3. Về xây dựng cơ bản

- UBND các xã chưa thực hiện phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định khoản 5 Điều 58, khoản 5 Điều 59 Luật đầu tư công 2014; không có ý kiến hoặc thẩm định của cơ quan chuyên môn về giải pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

- Công tác thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật một số công trình chưa chặt chẽ theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, như: áp dụng sai định mức xây dựng, sai chính sách về thuế GTGT; bản vẽ thi công và dự toán chi tiết chưa đồng bộ.

- Chủ đầu tư là UBND các xã; Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trung tâm Văn hóa TDTT huyện sử dụng bộ máy chuyên môn để thực hiện quản lý dự án là chưa đủ điều kiện theo quy định Khoản 4, Điều 1 Luật xây dựng sửa đổi năm 2020; còn thiếu sót về trình tự, thủ tục trong triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, như: sử dụng vượt định mức chi phí quản lý dự án; chưa phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thương thảo hoàn thiện hợp đồng, bảo đảm hợp đồng, phê duyệt tiến độ thực hiện với nhà thầu... là thiếu sót trình tự, thủ tục quy định pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

- Hầu hết các chủ đầu tư thực hiện bước nghiệm thu, thanh quyết toán công trình đều có thiếu sót về kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 123 Luật xây dựng 2014; quyết toán vốn đầu tư chưa kịp thời theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Luật Đầu tư công 2019; lập và lưu trữ Hồ sơ quản lý chất lượng chưa đầy đủ theo quy định Phụ lục VIB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Điều 88 Luật Xây dựng năm 2014.

- Các chủ đầu tư còn có sai phạm quy định của nhà nước, như: nghiệm thu khối lượng khảo sát không sử dụng kết quả đã có; dự toán, nghiệm thu xây lắp vượt khối lượng thiết kế được duyệt; dự toán, thanh toán cho nhà thầu vượt chính sách về thuế GTGT; thanh quyết toán vượt định mức chi phí quản lý dự án; tài nguyên sử dụng vào công trình chưa nộp đầy đủ thuế, phí, lệ phí theo quy định. Tổng số tiền sai phạm tại 5 chủ đầu tư, số tiền 221.616.000 đồng.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ.

1. Về quản lý hành chính

UBND huyện Cam Lộ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được; chỉ đạo các Phòng ban chuyên môn, UBND các xã, các đơn vị được giao chủ đầu tư, quản lý dự án xây dựng cơ bản kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, tồn tại, vi phạm đã nêu ở Phần II Kết luận này; khắc phục, rút kinh nghiệm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân để xảy ra thiếu sót, tồn tại trong đó tập trung một số nội dung sau:

1.1. Đối với việc quản lý ngân sách, tài chính

- Quan tâm hơn nữa công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ tại các đơn vị dự toán nhằm chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, tồn tại trong quản lý tài chính, công tác kế toán.

- Lập và chấp hành dự toán ngân sách chấp hành quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính, áp dụng định mức chi theo Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Các đơn vị dự toán chủ động thực hiện quản lý, sử dụng nguồn ngân sách cấp đúng theo quy định về tiêu chuẩn, chế độ, định mức, bảo đảm tiết kiệm, phù hợp với nhu cầu của đơn vị, địa phương; chủ động rà soát, khắc phục, chấn chỉnh việc thu và quản lý các nguồn thu tại đơn vị theo quy định hiện hành.

1.2. Đối với đầu tư xây dựng cơ bản

- UBND huyện tăng cường hơn nữa công tác thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, áp dụng đúng định mức, tiêu chuẩn chế độ, chính sách của Nhà nước; hướng dẫn các đơn vị được giao làm chủ đầu tư phải tuân thủ về trình tự, thủ tục trong đầu tư xây dựng; tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng để phát huy hiệu quả, chất lượng công trình; khắc phục và chỉ đạo các đơn vị bổ sung kịp thời thủ tục còn thiếu sót nêu tại mục II Kết luận này.

- Các đơn vị được giao chủ đầu tư và quản lý dự án nghiêm túc thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về quản lý chất lượng công trình theo Phụ lục VIB, Nghị

định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ; chủ động rà soát, chấn chỉnh, khắc phục bổ sung các thiếu sót, tồn tại; cơ quan được giao quyết toán kiên quyết xử lý đối với chủ đầu tư thiếu sót về trình tự thủ tục, đặc biệt là văn bản chấp thuận của cơ quan chuyên môn trước khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

- Các đơn vị được giao thực hiện chủ đầu tư (trừ Ban Quản lý dự án ĐTXD, PTQĐ và CCN) có sử dụng bộ máy chuyên môn để tự thực hiện quản lý dự án phải xét đến điều kiện thành lập theo quy định Khoản 4 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020; Khoản 1 Điều 20 và Điều 23 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Về kinh tế.

Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xử lý số tiền **273.357.000 đồng** (*Chi tiết theo Phụ lục số 05 kèm theo*). Trong đó:

- Thu hồi, nộp số tiền **233.359.000 đồng** vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Quảng Trị, Số tài khoản 3949.0.1002327.00000 tại Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI. Các đơn vị phải nộp đầy đủ số tiền nói trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

- Giảm trừ thanh toán công trình xây dựng, số tiền: **39.998.000 đồng./.**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND huyện Cam Lộ;
- Phòng NV1, VP T.Tra tỉnh;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Trí Kiên